

Bản án số: 187/2018/HS-PT
Ngày 05-11-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương và ông Trần Khánh Hồng
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Bích Hồng, Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 138/2018/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị M, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 266/2018/HS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị M, sinh năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm BS, xã NL, huyện YT, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở tại tổ 5, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12; dân tộc Kinh; giới tính Nữ; không theo tôn giáo nào; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Th và bà Đinh Thị H; có chồng là Nguyễn Văn N (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017); không tiền án, tiền sự; không bị giam giữ ngày nào, nay tại ngoại; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo M (do bị cáo nhờ):** Luật sư Nguyễn Đức V, Văn phòng luật sư ĐV thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 16/01/2018 tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Phở tổ 4, phường TL, thành phố TN phát hiện tại phòng 304 có Lê Thanh H đang quan hệ tình dục với Triệu Thị Mai H1. Ngoài ra, tại phòng 305 có một đôi nam nữ là Nguyễn Mạnh T và Bàn Thị P; tại phòng 303 có một đôi nam nữ là Phùng Văn G và Nguyễn Thị M nhưng hai đôi T, Ph và G, M đều mặc quần áo đang

ngồi nói chuyện. Các đối tượng khai thông qua môi giới của Nguyễn Thị M các đối tượng mua bán dâm với nhau. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với M, vật chứng thu giữ gồm: 02 lõi bao cao su và 02 vỏ bao cao su. Thu giữ của M 720.000đ trong có 700.000đ là tiền môi giới mại dâm; 01 bao cao su chưa sử dụng và 01 điện thoại di động Samsung. Thu giữ của H 2.000.000đ là tiền bán dâm và 01 điện thoại Iphone 7. Thu giữ của Phạm 01 điện thoại Iphone 6 Plus.

Quá trình điều tra, hành vi của Nguyễn Thị M được làm rõ như sau:

Nguyễn Thị M do không có nghề nghiệp và hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đã nảy sinh ý định môi giới mại dâm để hưởng lợi. Theo M khai đã thực hiện việc môi giới mại dâm từ tháng 7/2017, khi môi giới mại dâm, M xưng tên là Á và sử dụng số điện thoại 0981384659 để liên lạc với gái bán dâm và người mua dâm, thống nhất giá cả và địa điểm mua bán dâm tại các nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2018 ba đối tượng là Phùng Văn G, Lê Thanh H, Nguyễn Mạnh T trong lúc uống bia đã rủ nhau đi mua dâm. T biết M là đối tượng môi giới mại dâm và có số điện thoại của M nên T đã đọc số điện thoại của M cho G gọi. G gọi cho M bằng số điện thoại 01669432884 bảo M bố trí cho 02 gái bán dâm để mua dâm. M đồng ý và gọi cho Triệu Thị Mai H, sinh năm 1988; trú tại xóm CT, xã CT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên đi bán dâm cho khách, Hương đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày G, T, H đến khách sạn Ph thuộc tổ 4, phường TL, thành phố TN thuê 03 phòng 303, 304, 305, sau đó G gọi điện cho M thông tin về địa điểm trên để M dẫn gái mại dâm đến. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, M dẫn H đến phòng 303 khách sạn Ph gặp G, T, H. Tại đây H đề nghị mua dâm và ngủ qua đêm với H thì M nói giá mua dâm là 2.500.000đ, H đồng ý đưa thêm cho M 200.000đ, tổng cộng là 2.700.000đ. Sau khi M nhận tiền, H và H đi vào phòng 304 quan hệ tình dục. M mua một hộp bao cao su có 03 chiếc rồi đưa cho H 02 chiếc đồng thời đưa cho H tiền bán dâm và ngủ qua đêm là 2.000.000đ do H đưa, còn 700.000đ M được hưởng. Trong thời gian Hải và Hương vào phòng 304 quan hệ tình dục với nhau thì G và T bảo M gọi cho 02 gái bán dâm khác, M đã gọi cho Trần Thị L, sinh năm 1984; trú tại tổ 18, phường PDP, thành phố Thái Nguyên bảo L "Chị bố trí cho em hai nhân viên". Do L chỉ bố trí nhân viên đi hát với khách của M nên đã đồng ý 01 người và bảo M đón nhân viên. Sau đó có Bàn Thị Phạm, sinh ngày 18/6/2000; trú tại thôn Khe Thùng, xã Tân Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đến khách sạn Phương Anh rồi M đưa lên phòng 303. Khi T nhìn thấy Ph ở cửa phòng 303, Tuấn đã đưa Ph sang phòng 305, chưa trao đổi gì với M. Còn lại G và M ở phòng 303, M nói với G là không gọi được thêm gái bán dâm nào nên G không yêu cầu mua dâm nữa. Khi T đưa P vào phòng 305 thì P bảo T "Em đi hát mà sao lại vào phòng nghỉ" và biết P sinh năm 2000 nên T không đặt vấn đề mua dâm với P nữa. Cùng lúc này tổ công tác của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 266/2018/HS-ST ngày 16/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị M 09 (chín) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị M 10.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/7/2018 bị cáo Nguyễn Thị M kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị M cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã quy kết; đồng thời bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung.

Trong phần kết luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, lý do và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết nhưng cho rằng nguyên nhân là do người mua dâm Nguyễn Mạnh T chủ động gọi điện cho bị cáo tìm người bán dâm, tiếp tay cho bị cáo phạm tội. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thì bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, không có tài sản gì, một mình nuôi hai con nhỏ, đơn kháng cáo của bị cáo được địa phương xác nhận bảo lãnh. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người mua bán dâm, vật chứng thu giữ và nhiều tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ xác định: Đêm 16/01/2018 bị cáo Nguyễn Thị M thực hiện hành vi làm trung gian để Lê Thanh H và Triệu Thị Mai H thực hiện việc mua bán dâm tại khách sạn Ph ở tổ 4, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo và xin miễn hình phạt bổ sung thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong quá trình xét xử và lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá được tính chất của vụ án; đã xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là đúng.

Tuy nhiên, xét tại phiên tòa hôm nay qua thẩm vấn thấy bị cáo tỏ rõ sự ăn năn hối cải; hiện tại bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, không có tài sản gì, một mình nuôi hai con nhỏ. Xét trong trường hợp cụ thể này Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Với phân tích và nhận xét trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa được chấp nhận một phần.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị M, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị M 06 (sáu) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị M.

Bị cáo Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP Thái Nguyên;
- T.H.A.D.S TP Thái Nguyên;
- Bị cáo M (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

Lương Văn Hiến